

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HSST
Ngày 07-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hành

Ông Ngô Đức Kỳ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông Phạm Thanh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:

Ông: Đặng Văn Nguơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2015/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Chí B, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Ng, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: ấp Ng, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Trần Văn S, sinh năm 1964; Con bà: Lương Thị Đ, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Võ Thị Yến Nh – Sinh ngày 02/6/2004 (Có mặt)
Cư trú tại: Ấp Ngọc Tuấn, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau

- Đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Võ Văn H - Sinh năm 1982 (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Cẩm T - Sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp Ng, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Chí B bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về hành vi phạm tội như sau: Do quen biết nhau từ trước nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/11/2017 Võ Thị Yến Nh, sinh ngày 02/6/2004 (13 tuổi 05 tháng 28 ngày) bỏ tiết học đi ra ngoài cổng trường Trung học Võ Thị Sáu thuộc khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau để gọi điện thoại di động cho Trần Chí B ở ấp Nguyễn Quy, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau chạy xe đến rước Nh đi mua quà sinh nhật, sau đó B chạy xe đến trước cổng trường Võ Thị Sáu chở Nh đi, sau khi đi mua quà xong cả hai chạy xe lên khu vực xã Tân Hưng Đông chơi.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày B định chở Nh về nhà nhưng Nh không dám về do sợ gia đình biết Nh trốn học đi chơi nên Nh kêu B chở Nh đi trốn và B đồng ý, B chở Nh đi tìm nhà trọ để thuê, dọc đường đi Nh và B gặp hai người bạn là Trần Bá Th và Nguyễn Linh Đ, trong lúc nói chuyện B có nhờ Đ thuê dùm phòng trọ để nghỉ trưa và được Đ đồng ý. Đa cùng Thiên dẫn B và Nh đến nhà trọ Năm Ph (nhà trọ của ông nội Đ) thuộc ấp H, thị trấn C, huyện C gặp Nguyễn Thị Th (quản lý nhà trọ) để thuê phòng nghỉ. Đa vào hỏi thuê phòng số 04 cho Nh và B, sau đó Đa dẫn Nh và B đi xem phòng, riêng Th đứng ở bên ngoài rồi bỏ về trước, nói chuyện một lúc thì Đ mượn B lấy xe đưa Đ về nhà. Sau khi đưa Đ về thì B quay lại phòng số 04 nhà trọ Năm Ph cùng với Nh.

Lúc này trong phòng trọ chỉ còn B và Nh, cả hai nằm nói chuyện với nhau thì B ôm và hôn Nh, sau đó B dùng tay phải vén áo sơ mi và áo ngực của Nh lên, tiếp đó B cởi quần dài, quần lót của Nh ra rồi B tự cởi quần dài và quần lót của mình ra, B thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Nh khoảng 05 đến 06 phút thì B rút dương vật ra rồi xuất tinh vào lòng bàn tay phải của mình. Sau khi quan hệ xong, B và Nh vào nhà vệ sinh tắm, mặc quần áo và nằm nói chuyện với nhau một lúc thì B chạy xe về trước, còn Nh ở lại phòng trọ số 04 một mình, khoảng 20 phút sau thì có Trần Quốc Nguyên (em họ của B) đến rước và đưa Nh về nhà. Sau đó gia đình Nh phát hiện Nh bị xâm hại tình dục nên đã trình báo và dẫn B đến trụ sở công an thị trấn C làm việc. Quá trình điều tra Trần Chí B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 20/TD ngày 04/12/2017 và Công văn số 20/CV-TTPY về việc giải thích và kết luận giám định của Võ Thị Yến Nh ngày 22/01/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận: Bộ phận sinh dục ngoài: Không tổn thương; Màng trinh: Dang vòng, không có dấu vết

rách cũ hay mới; Thân màng trinh có dấu vết bầm tụ máu vị trí 4 giờ đến 5 giờ do ngoại lực tác động.

Tại bản cáo trạng số: 20/KSĐT-TA ngày 26 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Trần Chí B phạm tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định 1 Điều 115 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Chí B phạm tội: “Giao cấu với trẻ em”. Áp dụng khoản 1 Điều 115; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Chí B từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm bồi thường dân sự buộc bị cáo Trần Chí B phải bồi thường cho cháu Võ Thị Yến Nh số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng); Đề nghị áp dụng Điều 135;136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Trần Chí B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ, ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại nhà trọ Năm Ph, Trần Chí B đã có hành vi giao cấu với cháu

Võ Thị Yên Nh, sinh ngày 02/6/2004. Điều 115. Tội giao cấu với trẻ em quy định: “1. Người nào đã thành niên mà giao cấu với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”. Như vậy hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo ra trước tòa án nhân dân huyện C để xem xét với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không; Về tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình tại Cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã có sự ăn năn hối cải; phía gia đình người bị hại yêu cầu giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Trần Chí B nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đối với Nguyễn Linh Đa và Trần Bá Th có đến thuê phòng trọ dùm cho B nhưng không biết B thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý là có cơ sở.

[5] Về vật chứng: 01 (một) quần dài màu đen (quần vải); 01 (một) quần lót màu hồng; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu trắng – đỏ; 01 (một) áo ngực màu trắng; 01 (một) quần jeans màu xanh bạc; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu vàng và 01 (một) quần lót màu vàng đỏ. Hiện nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách Nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường về tổn thất tinh thần cho người bị hại số tiền là 13.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 13.000.000 đồng. Thấy sự thỏa thuận của các bên phù hợp các quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các bên.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Chí B phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 115; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2]. Xử phạt bị cáo Trần Chí B 01 (Một) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3]. Về trách Nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Chí B phải bồi thường cho Võ Thị Yến Nh số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần dài màu đen (quần vải); 01 (một) quần lót màu hồng; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu trắng - đỏ; 01 (một) áo ngực màu trắng; 01 (một) quần jeans màu xanh bạc; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu vàng và 01 (một) quần lót màu vàng đỏ (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2018).

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Chí B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo; có mặt người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1B);
- VKSND huyện C (1B);
- Công an huyện C (2B);
- Thi hành án phạt tù (1B);
- CC-THADS huyện C (1B);
- Bị cáo (1B); Bị hại (2B);
- Lưu HS-VP (2B).

Huỳnh Minh Tính

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

C, ngày 07 tháng 6 năm 2018

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Tính**

Các vị Hội thẩm nhân dân:

1. Ông:

Nơi công tác:

2. Ông:

Nơi công tác:

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Ngày 07 tháng 6 năm 2015 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án bị cáo **Trần Chí B**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. **Về tội danh:** Bị cáo **Trần Chí B** phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. **Về điều luật áp dụng:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 115; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Xử phạt: Bị cáo **Trần Chí B**

.....
.....
.....
.....

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

- **Về trách Nhiệm dân sự:** Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 611 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006NQ-HĐTP ngày 08.7.2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Trần Chí B bồi thường danh dự, nhân phẩm cho Võ Thị Yến Nh

.....
.....
.....
.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Án phí sơ thẩm hình sự bị cáo phải nộp 200.000 đồng và phải nộp 550.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 (hai trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C khi án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính